



Thừa tự pháp theo tinh thần Phật giáo Nguyên Thủy và phát triển

ISSN: 2734-9195

09:05 31/05/2025

Người thừa tự tài vật sẽ mất đi khi tài sản hủy hoại, nhưng người thừa tự Pháp sẽ mang theo giới hạnh và trí tuệ như là “kho báu không bị cướp đoạt, không bị thời gian hủy hoại”.

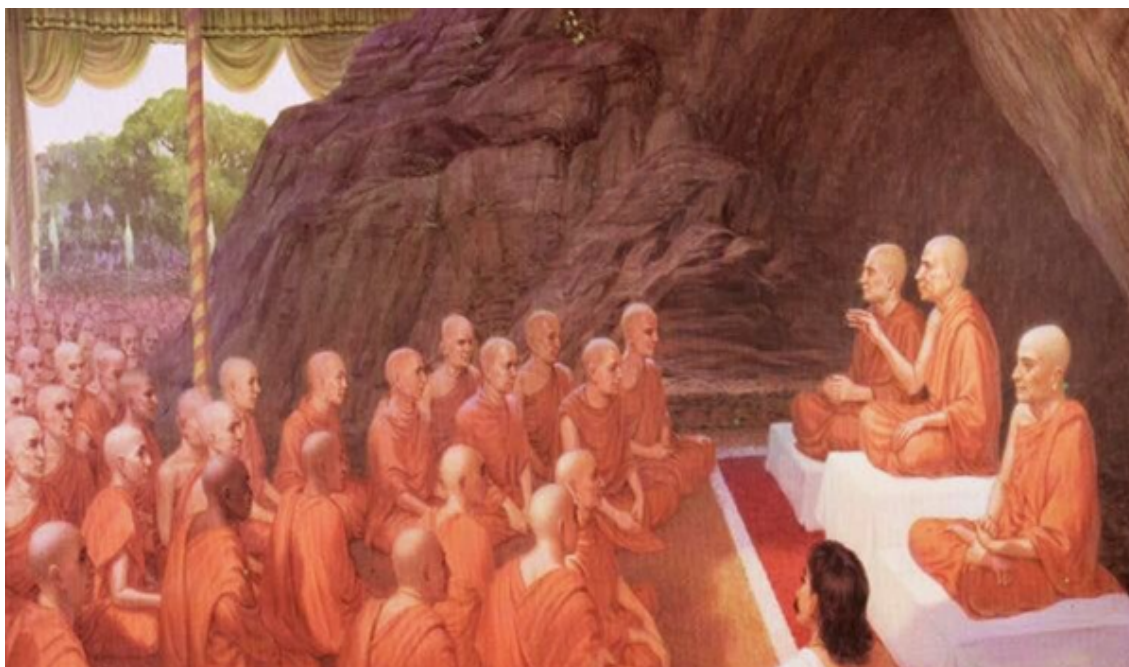
Tác giả: Ncs.**Thích Bảo Giác** - Học viện PGVN tại Hà Nội

Mở đầu

Giữa những biến thiên không ngừng của thời đại, khi thế giới ngày càng tiến sâu vào nền văn minh vật chất, Phật giáo vẫn giữ vững vai trò như ánh sáng trí tuệ dẫn đường cho con người tìm về cội nguồn tâm linh và giải thoát. Một trong những nguyên lý căn bản và bền vững nhất mà đức Phật truyền trao cho hàng đệ tử là tinh thần thừa tự Pháp – lấy chính pháp làm gia sản, tiếp nối mạng mạch Phật đạo bằng giới-định-tuệ, chứ không bằng vật chất hữu hạn.

Trong Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttara Nikāya), đức Phật nhấn mạnh: “*Này các Tỳ-kheo, hãy làm người thừa tự Pháp của Như Lai, chớ nên làm người thừa tự tài vật*” (AN III.76). Đây không chỉ là một lời khuyên, mà là một định hướng sống và hành đạo thiết yếu trong tiến trình giáo dục Phật giáo và truyền thừa Tăng đoàn.

Bài viết triển khai một cách hệ thống khái niệm thừa tự Pháp, làm rõ cơ sở kinh tạng của khái niệm này trong Phật giáo Nguyên thủy, vai trò của hàng Tỳ-kheo, trụ trì trong việc duy trì mạng mạch giáo pháp, và giá trị giáo dục sâu xa mà tư tưởng thừa tự Pháp mang lại đối với xã hội hiện đại đang rơi vào khủng hoảng tâm linh và đạo đức.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

Khái niệm “*thừa tự Pháp*” trong kinh điển Phật giáo

Trong Kinh điển Pāli, từ “*thừa tự*” (Pāli: *dāyāda*) được sử dụng để chỉ sự thừa hưởng một di sản, và trong bối cảnh Phật giáo, nó phân biệt rõ ràng giữa người thừa tự tài vật (*āmisa-dāyāda*) và người thừa tự Pháp (*dhamma-dāyāda*). Người thừa tự Pháp là người nương tựa và gìn giữ giáo pháp như là nền tảng của sự sống và sự hành trì giải thoát. Theo phân tích của Bhikkhu Bodhi, “*To be a Dhamma heir of the Buddha means to uphold the Dhamma, to live it, practice it, preserve and transmit it*” [Bodhi, 2005, *In the Buddha’s Words*, p. 153].

Khái niệm này được đức Phật nêu rõ trong nhiều kinh văn. Trong Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikāya 3), Ngài dạy rằng người thừa tự Pháp là người sống đúng Pháp, sống với tâm không dính mắc, tinh tấn tu tập Tam học để tự thanh tịnh hóa thân tâm và giúp người khác làm điều tương tự. Cụ thể, đức Phật đã nêu rõ sự khác biệt: người thừa tự tài vật sẽ mất đi khi tài sản hủy hoại, nhưng người thừa tự Pháp sẽ mang theo giới hạnh và trí tuệ như là “*kho báu không bị cướp đoạt, không bị thời gian hủy hoại*”.

Vai trò của trụ trì và Tăng đoàn trong việc thừa tự Pháp

Từ thời kỳ sơ khai của Tăng đoàn, việc kế thừa chính pháp luôn được đặt lên hàng đầu. Các vị Tỳ-kheo lớn như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, A Nan, Ca Diếp đều là những người đã thừa tự Pháp, tiếp nối và truyền trao lại giáo pháp cho thế hệ sau.

Trong truyền thống Phật giáo phát triển, đặc biệt là Đại thừa, khái niệm này còn được mở rộng thành lý tưởng “*trụ Pháp vương gia, trì Như Lai tạng*” – tức là an trụ trong gia nghiệp của bậc Pháp vương, giữ gìn kho báu giáo pháp vô tận của Như Lai.

Người trụ trì, trong bối cảnh Việt Nam và các quốc gia Phật giáo Đông Á, không chỉ là người giữ gìn tự viện về mặt hình tướng, mà quan trọng hơn là người lãnh đạo tâm linh, người giáo thọ, người hoằng pháp và người kết nối giữa Tam bảo với hàng phật tử tại gia. Như trong lời dạy thân giáo mà Thầy đã truyền lại: “*Trong mỗi các con là một ngôi chùa tâm linh...*”, điều đó cho thấy người thừa tự Pháp không chỉ là người kế thừa ngôi chùa vật chất, mà là người dựng xây đạo lực và từ bi trong tâm thức. Đó là “*chiếc thuyền từ*” chuyên chở phật pháp khắp nơi.

Theo Luật Tứ Phần (四分律), mỗi vị trụ trì đều phải hội đủ đạo đức, kiến thức kinh luật và khả năng hướng dẫn Tăng chúng, không đơn thuần chỉ là người quản lý tài sản chùa chiền. Bởi lẽ, như Kinh Pháp Hoa nói: “*Chúng sinh nên biết rằng Như Lai là bậc cha lành, dẫn dắt các con ra khỏi nhà lửa tam giới.*” (法華經, 譬喻品第二).



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

Giá trị giáo dục và xã hội của tinh thần thừa tự Pháp

Trong xã hội hiện đại, dù khoa học và kỹ thuật đạt đến đỉnh cao, nhưng con người lại càng bất an, khủng hoảng tâm lý, rơi vào các chứng bệnh trầm cảm, hoang mang, mất định hướng. Sự phát triển của vật chất không đồng hành cùng đạo đức sẽ dẫn đến “*cuồng vọng không đáy*”, trong bối cảnh đó, tinh thần thừa tự Pháp trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Nó là chiếc neo tinh thần giúp con người định vị lại bản thân, sống đúng với nhân phẩm, hướng thiện và biết tự thanh lọc thân tâm.

Người thừa tự Pháp, theo đúng lời Phật dạy, là người sống với mục đích hoằng pháp lợi sinh, lấy chính pháp làm lẽ sống. Trụ trì một tự viện – dù là ở thành phố hay nông thôn – đều mang trên vai sứ mạng thiêng liêng: tiếp tăng độ chúng, truyền trao giáo lý, hướng dẫn phật tử thực hành theo chính đạo.

Vị trụ trì theo dân gian gọi là “*bà làng*” – biểu tượng của an trú tâm linh, là người hiện thân của Phật, Pháp, Tăng cho hàng phật tử gần xa.

“Vì vậy làng tôi sống thái bình

Sớm chiều gần gũi tiếng chuông linh

Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi

An ủi dân lành mọi mái tranh”

Là biểu hiện sinh động cho thấy vị trụ trì không chỉ là người hành trì giới luật, mà còn là nhân tố ổn định tâm lý cộng đồng, lan tỏa từ bi và trí tuệ vào tận từng thôn xóm.

Tinh thần thừa tự Pháp do đó chính là nền tảng của giáo dục Phật giáo, lấy từ bi làm gốc, trí tuệ làm ngọn, phụng sự con người là phương tiện, giải thoát là cứu cánh.

Kết luận

Thừa tự Pháp không chỉ là trách nhiệm của người xuất gia, mà còn là phương hướng sinh tồn của giáo pháp trong mọi thời đại.

Trong bối cảnh hiện đại, khi đời sống tâm linh bị xói mòn bởi chủ nghĩa vật chất, việc trở về với tinh thần thừa tự Pháp là một lời nhắc nhở thiết yếu cho mọi hành giả, đặc biệt là các vị trụ trì – những người đang giữ vai trò trụ cột trong việc tiếp nối tông phong, truyền trì mạng mạch phật pháp.

Như đức Phật từng khẳng định: “*Pháp còn, Ta còn*” (Dhammam ṭhitam, Tathāgato ṭhito). Người thừa tự Pháp không phải chỉ giữ giáo lý trên giấy, mà là

người sống bằng giáo pháp, làm cho giáo pháp được hiện hành trong đời sống, chuyển hóa khổ đau cho bản thân và tha nhân.

Đó là sự tiếp nối cao quý nhất, bền vững nhất, và là con đường duy nhất dẫn đến an lạc và giải thoát.

Tài liệu tham khảo:

1. Bodhi, Bhikkhu (2005). In the Buddha's Words: An Anthology of Discourses from the Pali Canon. Boston: Wisdom Publications.
2. Thanissaro Bhikkhu (trans.) (2004). The Dhamma Heirs (Dhamma-dāyāda Sutta), AN 3.76. Access to Insight.
3. Majjhima Nikāya III. Dīgha Nikāya, Saṅgīti Sutta.
4. Thích Minh Châu dịch (1991). Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttara Nikāya). TP.HCM: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
5. Thích Tâm Châu dịch (2015), Thiền Lâm bảo huấn, Nxb Hồng Đức.
6. Thích Minh Châu dịch (2012), Kinh Trung Bộ 1, 3. Kinh Thừa Tự Pháp, Tôn Giáo, Hà Nội.
7. Thích Minh Châu (1999), Hãy thấp đuốc lên mà đi, Nxb Hồ Chí Minh.
8. Thích Tiến Đạt tập (2020), Những điều căn bản dành cho người mới xuất gia, Nxb Tôn giáo.
9. Thích Thanh Kiểm (2001), Thiền Lâm bảo huấn, Nxb Tôn giáo.
10. Nguyên Phong (2019), Ngọc sáng trong hoa sen, Nxb Hồng Đức.
11. Thích Viên Thành dịch (2019), Truy môn cảnh huấn, Nxb Hà Nội.
12. Thích Viên Thành dịch (2002), Trúc song tùy bút, Nxb Tôn giáo.
13. 法華經 (Saddharma Puṇḍarīka Sūtra), 譬喻品第二.